

Mã đề: 005

MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1917 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX - 1973.
- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

Tổng số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
40 câu	21	9	10	0

Câu 1: Để khôi phục kinh tế, ổn định tình hình chính trị - xã hội, tháng 3/1921, Đảng Bôn-sê vich (Nga) đã quyết định thực hiện

- A. Chính sách Cộng sản thời chiến.
- B. Sắc lệnh ruộng đất.
- C. Chính sách mới.
- D. Chính sách kinh tế mới (NEP).

Câu 2: Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1963) với chiến tranh “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam về

- A. kết quả.
- B. phương tiện chiến tranh.
- C. cố vấn lãnh đạo.
- D. lực lượng chủ yếu.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ được đặt dưới sự lãnh đạo của

- A. Đảng Quốc đại.
- B. Đảng Dân tộc.
- C. Đảng Cộng sản.
- D. Đảng Cộng hòa.

Câu 4: Phong trào đấu tranh nào của nhân dân Việt Nam được coi là cuộc tập được lần thứ nhất của Đảng và quần chúng cho Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.

Câu 5: Các thế lực ngoại xâm có mặt ở Việt Nam từ tháng 9/1940 đến trước 2/9/1945 là

- A. Anh, Pháp.
- B. Pháp, Mĩ.
- C. Nhật Bản, Anh.
- D. Pháp, Nhật Bản.

Câu 6: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!”. Đoạn trích trên đã phản ánh tính chất gì của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1946-1954)?

- A. Nhân dân.
- B. Toàn diện.
- C. Chính nghĩa.
- D. Trường kỳ.

Câu 7: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.
- C. xây dựng hệ thống trường học các cấp.
- D. thực hiện cải cách giáo dục.

Câu 8: Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là

A. công nhân, tư sản, tiểu tư sản.

B. tư sản, nông dân và địa chủ.

C. nông dân, địa chủ, công nhân.

D. công nhân, tiểu tư sản, địa chủ.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục quan hệ với các nước

A. châu Á.

B. châu Âu.

C. châu Phi.

D. châu Mỹ.

Câu 10: Trong những năm 1969-1973, Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến tranh đơn phương.

B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 11: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), cùng với thực dân Pháp, lực lượng xã hội nào dưới đây trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

A. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

B. Trung địa chủ và tư sản mại bản.

C. Đại địa chủ và tư sản mại bản.

D. Trung, tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

Câu 12: Chiến thắng quân sự mở đầu của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) là

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Ba Gia (Quảng Ngãi).

C. Đồng Xoài (Bình Phước).

D. Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 13: Vào những năm 30 của thế kỉ XX, đường lối đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, song vẫn không có sự thay đổi về

A. nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt.

B. nhiệm vụ chiến lược.

C. xác định kẻ thù trực tiếp, trước mắt.

D. hình thức, phương pháp đấu tranh.

Câu 14: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 đều

A. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. có sự kết hợp giữa hình thức đấu tranh công khai và bí mật.

C. thực hiện nhiệm vụ chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc.

D. tập hợp lực lượng toàn dân tộc thông qua các mặt trận thống nhất.

Câu 15: Theo kế hoạch Nava, từ thu – đông 1954, quân Pháp chuyển hướng tiến công chiến lược ra

A. Tây Nguyên.

B. Trung Bộ và Bắc Đông Dương.

C. Bắc Bộ.

D. Trung Bộ và Nam Đông Dương.

Câu 16: Trong giai đoạn 1939-1945, sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam?

A. Mĩ phát động cuộc Chiến tranh lạnh.

B. Liên Xô và Mĩ chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Câu 17: Sự kiện nào sau đây có tác động, ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) kết thúc?

A. Thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

B. Phe Hiệp ước thắng trận trong chiến tranh (1918).

C. Sự thiết lập của một trật tự thế giới mới.

D. Pháp tham dự Hội nghị bình Vécxai.

Câu 18: Nội dung nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.

B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

C. Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.

D. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

Câu 19: Nội dung nào không phản ánh đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Soạn thảo và đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản.
- C. Đánh giá chính xác thời cơ, kiên quyết phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa.
- D. Đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng.

Câu 20: Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- B. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.
- C. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- D. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

Câu 21: “Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

- A. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- B. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đảng Lập hiến.

Câu 22: Trong giai đoạn 1954-1973, sự kiện chính trị nào sau đây đã biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống Mĩ?

- A. Hội nghị Bộ trưởng ba nước Đông Dương.
- B. Liên minh chống Mĩ được thành lập.
- C. Phối hợp phản công giữa quân đội Việt Nam với quân dân Lào và Campuchia.
- D. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Câu 23: Giai đoạn 1950 – 1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, mặt khác

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á.
- B. đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.
- C. tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các nước Mĩ Latinh.
- D. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 24: “*Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới*”, là bản chất của quá trình

- A. khu vực hóa.
- B. quốc tế hóa.
- C. toàn cầu hóa.
- D. quốc hữu hóa.

Câu 25: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), quốc gia thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp quân phiệt Nhật tại phía Nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên là

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Pháp.

Câu 26: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản cộng lại?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Mĩ.
- C. Hà Lan.
- D. Trung Quốc.

Câu 27: Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Giải tán các công ty, xí nghiệp, tập đoàn tư bản lớn.
- B. Đề ra và thực hiện các kế hoạch Nhà nước 5 năm.
- C. Khai thác triệt để nguồn lợi từ hệ thống thuộc địa.
- D. Dựa vào nguồn viện trợ của Mĩ để phục hồi đất nước.

Câu 28: Năm 1936, ở Việt Nam các Ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Thu thập “dân nguyện” tiến tới Đông Dương Đại hội.
- B. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
- C. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Đề lập và các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ.

Câu 29: Luận điểm nào dưới đây không thể chứng minh được: Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.

B. Đây là trận đánh ác liệt nhất, các bên tham chiến giương co quyết liệt từng vị trí.

C. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ đưa cuộc kháng chiến phát triển sang một giai đoạn mới.

D. Đây là trận đánh huy động đến mức cao nhất nỗ lực của cả Pháp và Việt Nam.

Câu 30: Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?

A. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.

B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 31: Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

A. Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

B. Làm xuất hiện cụ thể liên kết khu vực ở châu Âu.

C. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).

D. Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Muốn liên kết lại để tránh ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài (Mĩ).

B. Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại.

C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng phát triển.

D. Sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

Câu 33: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng những bước tiến của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925 so với giai đoạn trước?

A. Công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.

B. Thời gian đấu tranh dài hơn.

C. Quy mô đấu tranh lớn hơn.

D. Hình thức bãi công phổ biến hơn.

Câu 34: Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có tác động như thế nào đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

A. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.

B. Làm cho phong trào yêu nước chuyển hẳn sang quỹ đạo cách mạng vô sản.

C. Tạo cơ sở cho sự hình thành phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

D. Trực tiếp chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.

Câu 35: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của đế quốc Âu-Mỹ, ngoại trừ

A. Philipphin.

B. Việt Nam.

C. Thái Lan.

D. Indonexia.

Câu 36: Trong giai đoạn 1919-1925, giai cấp tư sản Việt Nam đã

A. thành lập các tổ chức chính trị, như: Việt Nam Nghĩa Đoàn, Hội Phục Việt.

B. xuất bản các tờ báo tiến bộ như: Chuông rền, An Nam trẻ, Người nhà quê...

C. đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925) và để tang Phan Châu Trinh (1926).

D. đấu tranh chống độc quyền ở cảng Sài Gòn và Nam Kỳ của tư bản Pháp (1923).

Câu 37: Nội dung nào phản ánh đúng vai trò của Phiden Caxtorô đối với cách mạng Cuba sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tiến hành đấu tranh ngoại giao, phá vỡ sự bao vây, cấm vận của Mĩ.
- B. Lãnh đạo nhân dân Cuba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ.
- C. Lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang, lật đổ chế độ thực dân cũ của Mĩ.
- D. Tiến hành cải cách, đưa Cuba phát triển theo hướng tư vấn chủ nghĩa.

Câu 38: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây không thuộc phong trào Cần Vương (1885-1896)?

- A. Hùng Lĩnh.
- B. Thái Nguyên.
- C. Bãi Sậy.
- D. Hương Khê.

Câu 39: Điểm tương đồng giữa chiến thắng Ấp Bắc và chiến thắng Vạn Tường của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954-1968 là gì?

- A. Đều diễn ra ở trong các đô thị.
- B. Đều làm phá vỡ kế hoạch dồn dân lập ấp chiến lược của chính quyền Sài Gòn.
- C. Đều chứng tỏ khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ của nhân dân miền Nam.
- D. Đều làm phá sản các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

Câu 40: Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. tự trị
- B. tự do.
- C. độc lập.
- D. tự chủ.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

1-D	2-D	3-A	4-A	5-D	6-C	7-A	8-A	9-A	10-B
11-C	12-A	13-B	14-A	15-C	16-D	17-A	18-D	19-B	20-B
21-C	22-D	23-B	24-C	25-C	26-B	27-D	28-A	29-C	30-D
31-D	32-B	33-A	34-C	35-C	36-D	37-B	38-B	39-C	40-B

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 59.

Cách giải:

Để khôi phục kinh tế, ổn định tình hình chính trị - xã hội, tháng 3/1921, Đảng Bôn-sê-vich (Nga) đã quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP).

Chọn D.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào cố vấn, lực lượng, phương tiện chiến tranh và kết quả của hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1963) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) để so sánh.

Cách giải:

A loại vì cả hai chiến lược đều thất bại.

B loại vì cả hai chiến lược đều sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ.

C loại vì cả hai chiến lược đều có sự chỉ huy của cố vấn Mỹ.

D chọn vì lực lượng chủ yếu trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1963) là quân đội Sài Gòn còn trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) thì lực lượng chủ yếu là quân viễn chinh Mỹ.

Chọn D.

Câu 3 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 33.

Cách giải:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại.

Chọn A

Câu 4 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 95.

Cách giải:

Phong trào dân chủ 1930-1931 của nhân dân Việt Nam được coi là cuộc tập được lần thứ nhất của Đảng và quần chúng cho Cách mạng tháng Tám (1945).

Chọn A.

Câu 5 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 103, suy luận

Cách giải:

Tháng 9/1940, Nhật tiến vào Đông Dương, Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật và cùng Nhật cai trị nhân dân ta.

→ Các thế lực ngoại xâm có mặt ở Việt Nam từ tháng 9/1940 đến trước 2/9/1945 là Pháp, Nhật Bản.

Chọn D.

Câu 6 (TH):

Phương pháp: Dựa vào tình hình nước ta sau ngày 2/9/1945 và thông tin được cung cấp trong đoạn trích để suy luận.

Cách giải:

- Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Nền độc lập của Việt Nam được khẳng định trên cơ sở pháp lí và thực tiễn.

- Với sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược nước ta. Mặc dù đã kí với ta Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước nhưng thực dân Pháp vẫn ráo riết tiến hành các hoạt động quân sự nhằm biến nước ta thành thuộc địa một lần nữa. Đỉnh điểm là ngày 18/12/1946, chúng gửi tới hậu thư đòi ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và để cho chúng làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ hành động.

→ Lúc này, nếu còn nhân nhượng thì ta sẽ mất độc lập nên Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến có đoạn: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhận nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!”. Đoạn trích đã phản ánh tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp Việt Nam (1946-1954) vì đây là cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc.

Chọn C.**Câu 7 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 93 – 94.

Cách giải: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã xóa bỏ các tệ nạn xã hội như mê tín, dị đoan, tệ rượu chè, cờ bạc, ...

Chọn A.**Câu 8 (TH):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 138 – 139, suy luận.

Cách giải:

- Giai cấp cũ trong xã hội Việt Nam: nông dân và địa chủ phong kiến.

- Lực lượng xã hội mới trong xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản.

Chọn A.**Câu 9 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 17.

Cách giải:

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

Chọn A.**Câu 10 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 180.

Cách giải:

Trong những năm 1969-1973, Mỹ thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

Chọn B.**Câu 11 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 78.

Cách giải: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), cùng với thực dân Pháp, đại địa chủ và tư sản mại bản trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.

Chọn C.**Câu 12 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 170.

Cách giải:

Chiến thắng quân sự mở đầu của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) là Ấp Bắc (Mỹ Tho).

Chọn A.**Câu 13 (VD):**

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt có sự thay đổi theo tình hình thực tế. Ví dụ: nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của phong trào 1936 – 1939 là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình; còn nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của phong trào 1930 – 1931 là chống đế quốc và phong kiến.

B chọn vì nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt những năm 30 của thế kỉ XX là giành lại độc lập dân tộc.

C loại vì kẻ thù trực tiếp, trước mắt có sự thay đổi theo tình hình thực tế. Ví dụ: trong phong trào 1930 – 1931, kẻ thù của ta là thực dân Pháp và phong kiến tay sai; còn trong phong trào 1936 – 1939, kẻ thù của ta là bọn phản động thuộc địa và các thế lực phát xít.

D loại vì trong phong trào 1930 – 1931 ta đấu tranh vũ trang kết hợp mít tinh, biểu tình còn trong phong trào 1936 – 1939 thì ta không đấu tranh vũ trang.

Chọn B.**Câu 14 (VD):**

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A chọn vì cả hai phong trào đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này chỉ đúng với phong trào 1936 – 1939.

Chọn A.**Câu 15 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 146.

Cách giải:

Theo kế hoạch Nava, từ thu – đông 1954, quân Pháp chuyển hướng tiến công chiến lược ra chiến trường Bắc Bộ.

Chọn C.**Câu 16 (VD):**

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì Mĩ phát động Chiến tranh lạnh từ năm 1947 với sự kiện mở đầu là thông điệp của Tổng thống Truman đọc trước Quốc hội Mĩ.

B loại vì Chiến tranh lạnh được tuyên bố chấm dứt năm 1989 và thực sự chấm dứt năm 1991.

C loại vì trật tự hai cực Ianta sụp đổ năm 1991.

D chọn vì Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, mục tiêu chống chiến tranh trong phong trào 1936 – 1939 đã không còn phù hợp. Đảng ta đã nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Chọn D.**Câu 17 (VD):**

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A chọn vì Cách mạng tháng Mười đã tác động và làm chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, giúp Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này là những sự kiện tác động tiêu cực đến cách mạng Việt Nam.

Chọn A.

Câu 18 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 187, suy luận.

Cách giải:

Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự là điều khoản ý nghĩa quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam. Bởi vì lúc này so sánh tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam.

Chọn D.

Câu 19 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, C, D loại vì nội dung của các phương án này phản ánh đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam.

B chọn vì tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản là sự kiện thể hiện công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đối với cách mạng Việt Nam nhưng không phải là vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Cách mạng tháng Tám.

Chú ý khi giải: Tuyên ngôn Độc lập là mốc đánh dấu Cách mạng tháng Tám đã kết thúc thắng lợi nên việc soạn thảo và đọc Tuyên ngôn Độc lập là 1 trong những vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Cách mạng tháng Tám.

Chọn B.

Câu 20 (TH):

Phương pháp: Dựa vào vị trí của Đông Khê và kiến thức địa lí để giải thích.

Cách giải:

Trong khu vực tác chiến chủ yếu (Cao Bằng - Đông Khê - Thất Khê), Bộ chỉ huy chiến dịch chọn Đông Khê làm điểm đột phá mở màn chiến dịch, bởi vì Đông Khê là mắt xích quan trọng nối Cao Bằng với Thất Khê. Tiến công Đông Khê, toàn bộ tuyến phòng ngự của địch trên Đường số 4 bị chia cắt và Cao Bằng bị cô lập, địch sẽ phải tăng cường đưa quân ứng cứu Đông Khê hoặc rút quân từ Cao Bằng về để giữ Đông Khê. Mặt khác, địch ở Đông Khê yếu hơn so với các vị trí khác, chỉ có 2 đại đội lê dương, 2 trung đội ngự, một trung đội pháo 105mm, công sự kiên cố. Thực tế chiến dịch đã chứng tỏ chủ trương này của Đảng là đúng đắn, là điểm mấu chốt tạo nên thắng lợi của chiến dịch.

Chọn B.

Câu 21 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 83.

Cách giải:

Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình là mục tiêu hoạt động của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Chọn C.

Câu 22 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 182.

Cách giải: Trong giai đoạn 1954-1973, Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống Mỹ. 2.

Chọn D.

Câu 23 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 48.

Cách giải:

Giai đoạn 1950 – 1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ, mặt khác đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.

Chọn B.

Câu 24 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 69.

Cách giải: Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới, là bản chất của quá trình toàn cầu hóa.

Chọn C.

Câu 25 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 5.

Cách giải: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), Mỹ thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp quân phiệt Nhật tại phía Nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên.

Chọn C.

Câu 26 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 42.

Cách giải:

Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của Mỹ bằng hai lần sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản cộng lại.

Chọn B.

Câu 27 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì chỉ phù hợp với Nhật Bản.

B loại vì cả Tây Âu và Nhật đều không thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm.

C loại vì sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật mất hết thuộc địa.

D chọn vì cả Nhật và Tây Âu đều dựa vào nguồn viện trợ của Mỹ để phục hồi đất nước.

Chọn D.

Câu 28 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải: Mục tiêu của phong trào Đông Dương đại hội là vận động và tổ chức nhân dân họp bàn các yêu cầu tự do, dân chủ để thảo ra các bản “dân nguyện” gửi tới phái đoàn, tiến tới triệu tập Đông Dương đại hội. Các ủy ban hành động được thành lập cũng nhằm phục vụ cho mục đích này.

Chọn A.

Câu 29 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, B, D loại vì nội dung của các phương án này là những luận điểm chứng minh được Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Cụ thể:

- Điện Biên Phủ ban đầu không nằm trong kế hoạch Nava. Kế hoạch Nava ban đầu chủ trương tập trung quân đông ở Đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, do các cuộc tiến công chiến lược của ta trong đông-xuân 1953-1954. Cụ thể là ngày 10-12-1953, một bộ phận quân chủ lực của ta tiến công thị xã Lai Châu, loại khỏi vòng chiến đấu 24 đại đội địch, tỉnh Lai Châu (trừ Điện Biên Phủ) được giải phóng. Ngay sau đó, Nava đưa 6 tiểu đoàn cơ động thuộc đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Điện Biên Phủ.

- Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng. Bên nào nắm được Điện Biên Phủ thì có thể khống chế được Tây Bắc, uy hiếp được Việt Bắc, bảo vệ được Thượng Lào. Bên nào thắng thì bên đó nắm được cục diện chiến tranh.

- Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, là điểm quyết chiến với ta. Còn về phía Việt Nam đã huy động đến mức cao nhất sức người, sức của. Đây là trận đánh ác liệt nhất, các bên tham chiến giằng co quyết liệt từng vị trí. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của kẻ thù, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

Chọn C.

Câu 30 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải:

Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Chọn D.

Câu 31 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 62 – 63.

Cách giải:

Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.

Chọn D.

Câu 32 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 29.

Cách giải:

Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại không phản ánh đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Chọn B.

Câu 33 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A chọn vì trong giai đoạn 1919 – 1925, phong trào công nhân Việt Nam chủ yếu vẫn là đấu tranh tự phát và mới chỉ bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác với cuộc bãi công Ba Son tháng 8/1925.

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này phản ánh đúng những bước tiến của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925 so với giai đoạn trước.

Chọn A.

Câu 34 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, B loại vì nội dung của hai phương án này là ý nghĩa của sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

C chọn vì lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc đã tạo cơ sở cho sự hình thành phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

D loại vì điều kiện ra đời của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lê nin đã được phổ biến rộng khắp và quần chúng được giác ngộ + phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển. Bên cạnh đó, trực tiếp chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản là vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng (thể hiện thông qua sự chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức) nên chỉ nêu riêng về mặt lý luận giải phóng dân tộc là chưa phù hợp.

Chọn C.

Câu 35 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 25.

Cách giải:

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của đế quốc Âu-Mỹ, ngoại trừ Thái Lan.

Chọn C.**Câu 36 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 80.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1919-1925, giai cấp tư sản Việt Nam đã đấu tranh chống độc quyền ở cảng Sài Gòn và Nam Kỳ của tư bản Pháp (1923).

Chọn D.**Câu 37 (TH):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 39, suy luận.

Cách giải:

Lãnh đạo nhân dân Cuba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ là vai trò của Phiđen Caxtorô đối với cách mạng Cuba sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Chọn B.**Câu 38 (TH):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 128 – 131, suy luận.

Cách giải: Khởi nghĩa Thái Nguyên không phải là cuộc khởi nghĩa thuộc phong trào Cần Vương (1885-1896).

Chú ý khi giải: Khởi nghĩa Hùng Lĩnh là một cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ 19 trong lịch sử Việt Nam. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ 1887 tại Hùng Lĩnh (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) dưới sự lãnh đạo của tổng Duy Tân, Cao Điền và Cầm Bá Thước. Cuộc khởi nghĩa kết thúc năm 1892.

Chọn B.**Câu 39 (VD):**

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì cả hai trận đều không diễn ra ở đô thị.

B loại vì chỉ có trận Ấp Bắc mới phá vỡ kế hoạch dồn dân lập ấp chiến lược của chính quyền Sài Gòn.

C chọn vì đây là hai trận đánh đầu tiên và cũng là hai thắng lợi mở đầu trong quá trình nhân dân miền Nam chiến đấu chống hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. → chứng tỏ khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mỹ của nhân dân miền Nam.

D loại vì phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là các chiến thắng An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài; còn làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là chiến thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

Chọn C.**Câu 40 (NB):**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 128.

Cách giải:

Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.

Chọn B.